

Bản án số: **12/2023/HS-ST**

Ngày 18 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Ngọc Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh và Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Bà Đào Thị Hồng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tùng L (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 04/11/1988 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ĐKNKTT: Xóm 5, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ở hiện tại: Tổ 5, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ, đoàn thể: Không; Con ông Nguyễn Tiến T, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị T (đã chết); Anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ nhất; Vợ Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1989 và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 12/10/2005, bị Công an phường T, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Trộm cắp tài sản: đã nộp xong tiền phạt ngày 17/10/2005.

- Ngày 07/01/2020 bị Công an huyện C, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp xong tiền phạt ngày 13/10/2020.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (*Có mặt*).

2. Trần Trọng K (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 15/11/1996 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ĐKNKTT: Thôn 6, xã V, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ở hiện tại: Tổ 2, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 10/12; Dân tộc: Cao lan; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ, đoàn thể: Không; Con ông Trần Trọng T, sinh năm 1970 và bà Hoàng Thị Q, sinh năm 1976; Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất; Vợ Vũ Ngọc A, sinh năm 1997 và 01 con sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 04/7/2019, bị Công an phường N, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh nhau, đã nộp xong tiền phạt ngày 12/7/2020.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh **Đoàn Chí K**, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Tổ 8, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. (Có đơn xin xét xử mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/9/2019, do cần tiền để chi tiêu cá nhân, anh Đoàn Chí K (trú tại tổ 8, phường H, thành phố T) đã vay số tiền 30.000.000 đồng của Nguyễn Tùng L (sinh năm 1988, trú tại xóm 5, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang), hai bên không viết giấy vay tiền, không cầm cố tài sản và chưa thoả thuận lãi suất cụ thể. Sau đó, L chỉ đạo Trần Trọng K (sinh năm 1996, trú tại thôn 6, xã V, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang), là nhân viên trông coi Cửa hàng mua bán xe máy của L, thực hiện việc đôn đốc, thu tiền lãi của anh Đoàn Chí K đối với khoản vay trên, mức, lãi suất thu là 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tiền lãi thu theo tháng là 2.700.000 đồng (tương đương lãi suất 108%/ năm, cao gấp 5,4 lần so với mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự). Thực hiện chỉ đạo của L, cuối tháng 10/2019, Trần Trọng K đã liên hệ, thông báo cho anh Đoàn Chí K về việc phải trả tiền lãi hằng tháng đối với khoản vay của L và gửi số tài khoản ngân hàng 100882399999 của L mở tại Viettinbank để anh Đoàn Chí K chuyển trả tiền lãi hàng tháng.

Trong các ngày 23/10/2019 và 25/11/2019, anh Đoàn Chí K đã chuyển khoản trả tiền lãi tháng 10 và 11/2019 vào tài khoản ngân hàng của L, với số tiền là 5.400.000 đồng. Đến tháng 12/2019, do bận kinh doanh nên L giao việc thu tiền gốc, tiền lãi khoản vay trên cho Trần Trọng K trực tiếp thực hiện, khi nào thu được tiền thì chuyển lại cho L; vì vậy Trần Trọng K đã gửi và thông báo cho anh Đoàn Chí K các số tài khoản ngân hàng của mình là 106529229999 và 101871017432 mở tại Viettinbank để anh Đoàn Chí K chuyển trả tiền lãi hằng tháng. Từ tháng 12/2019 đến tháng 8/2022 (33 tháng), Trần Trọng K đã thu tiền lãi của anh Đoàn

Chí K từ khoản vay trên là 89.100.000 đồng, trong đó Trần Trọng K chuyển cho L 59.400.000 đồng (tiền lãi từ tháng 12/2019 đến tháng 9/2021), còn lại 29.700.000 đồng (tiền lãi từ tháng 10/2021 đến tháng 8/2022), K không chuyển cho L mà giữ lại chi tiêu cá nhân hết (L cũng đồng tình để cho K sử dụng số tiền lãi trên).

Ngày 01/9/2022 anh Đoàn Chí K đã chuyển trả trước cho L 5.000.000 đồng tiền vay gốc vào tài khoản ngân hàng của Trần Trọng K. Số tiền vay gốc còn lại là 25.000.000 đồng và Trần Trọng K tiếp tục thông báo với anh Đoàn Chí K là tính lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tiền lãi thu theo tháng là 2.250.000 đồng. Sau đó, từ tháng 9/2022 đến tháng 11/2022 (03 tháng), Trần Trọng K đã thu của anh Đoàn Chí K 6.750.000 đồng tiền lãi. Trần Trọng K đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết số tiền gốc và tiền lãi thu được trên (L đồng tình cho K sử dụng).

Như vậy, từ tháng 9/2019 đến tháng 11/2022, Nguyễn Tùng L đã sử dụng 30.000.000 đồng cho anh Đoàn Chí K vay, với lãi suất thông báo, thỏa thuận là 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày (tương đương lãi suất 108%/ năm, cao gấp 5,4 lần so với mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự); sau đó, L chỉ đạo Trần Trọng K thực hiện việc thông báo, đôn đốc, thu tiền lãi hằng tháng của anh Đoàn Chí K. Tổng số tiền lãi mà L và Trần Trọng K đã thu của anh Đoàn Chí K là 101.250.000 đồng, trong đó tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 18.750.000 đồng, thu lợi bất chính là 82.500.000 đồng (L giữ 64.800.000 đồng, trong đó tiền lãi tối đa theo quy định 12.960.000 đồng, hưởng lợi bất chính 51.840.000 đồng; Trần Trọng K giữ 36.450.000 đồng, trong đó tiền lãi tối đa theo quy định 5.790.000 đồng, hưởng lợi bất chính 30.660.000 đồng).

*** Về vật chứng trong vụ án**

Trong quá trình điều tra, Trần Trọng K đã giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, số máy MT5K2LL/A, số seri FFMX758WKPHC, số IMEI 357260093455557, đang gắn 01 thẻ sim có dãy số 8984 04800 03355 01825 (điện thoại sử dụng liên lạc, yêu cầu Đoàn Chí K trả tiền lãi hàng tháng).

Bản Cáo trạng số 11/CT-VKSTQ ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố các bị cáo Nguyễn Tùng L và Trần Trọng K về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Phản tranh luận, Kiểm sát viên trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tùng L và Trần Trọng K phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tùng L từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng.
- Xử phạt bị cáo Trần Trọng K 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, áp dụng khoản 1 Điều 5 nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP truy thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với số tiền gốc 30.000.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Tùng L đã sử dụng cho anh Đoàn Chí K vay lãi nặng, trong đó, anh Đoàn Chí K đã trả cho bị cáo L 5.000.000 đồng (chuyển trả qua tài khoản ngân hàng của bị cáo Trần Trọng K và bị cáo K đã chi tiêu cá nhân hết số tiền này, nên bị cáo K phải chịu trách nhiệm giao nộp 5.000.000 đồng); anh Đoàn Chí K chịu trách nhiệm giao nộp 25.000.000 đồng.

- Đối với số tiền lãi 101.250.000 đồng mà các bị cáo Nguyễn Tùng L và Trần Trọng K đã thu của anh Đoàn Chí K, trong đó các bị cáo phải nộp sung vào ngân sách Nhà nước 18.750.000 đồng là tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự (bị cáo L phải nộp 12.960.000 đồng; bị cáo K phải nộp 5.790.000 đồng) và hoàn trả cho anh Đoàn Chí K số tiền thu lợi bất chính là 82.500.000 đồng (bị cáo L phải trả 51.840.000 đồng; bị cáo K phải trả 30.660.000 đồng).

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, số máy MT5K2LL/A, số seri FFMX758WKPHC, số IMEI 357260093455557, đang gắn 01 thẻ sim có dãy số 8984 04800 03355 01825 (Điện thoại của Trần Trọng K).

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật; các bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, các bị cáo xin Hội đồng xét xử mức án thấp nhất để cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội giữa các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[2] Căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 23/9/2019 đến ngày 28/11/2022, Nguyễn Tùng L (sinh năm 1988, trú tại xóm 5 xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang) đã có hành vi cho anh Đoàn Chí K (trú tại tổ 8, phường H, phố Tuyên Quang) vay số tiền 30.000.000 đồng, với lãi suất là 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương đương với lãi suất 108%/năm, cao gấp 5,4 lần so với mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự và chỉ đạo Trần

Trọng K (sinh năm 1996, trú tại thôn 6, xã V, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang), là nhân viên trông coi Cửa hàng mua bán xe máy cho L, thực hiện việc thông báo, đơn đốc, thu tiền lãi hàng tháng. Tổng số tiền lãi mà Nguyễn Tùng L và Trần Trọng K đã thu của Đoàn Chí K là 101.250.000 đồng, trong đó tiền anh lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 18.750.000 đồng, thu lợi bất chính là 82.500.000 đồng (Nguyễn Tùng L hưởng lợi bất chính 51.840.000 đồng; Trần Trọng K hưởng lợi bất chính 30.660.000 đồng). Ngày 01/9/2022, anh Đoàn Chí K đã trả cho L 5.000.000 đồng tiền nợ gốc, hiện còn nợ 25.000.000 đồng.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố các bị cáo Nguyễn Tùng L và Trần Trọng K về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là đúng người, đúng tội; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước trong lĩnh vực tiền tệ, xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của công dân, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và biết việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là sai và vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi mà đã có hành vi phạm tội. Do vậy cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, có như vậy mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Trong vụ án này các bị cáo phạm tội không có tổ chức mà là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nguyễn Tùng L trực tiếp cho anh Đoàn Chí K vay số tiền 30.000.000 đồng với lãi suất cao nhằm thu lợi bất chính, chỉ đạo bị cáo Trần Trọng K thực hiện việc thông báo, đơn đốc, thu tiền lãi hàng tháng của anh Đoàn Chí K và hưởng lợi bất chính số tiền là 51.840.000 đồng; Bị cáo Trần Trọng K là người thực hành tích cực, trực tiếp thực hiện việc thông báo, đơn đốc, thu tiền lãi hàng tháng từ anh Đoàn Chí K, từ tháng 10/2021 đến khi vụ án bị phát hiện bị cáo Trần Trọng K không nộp lại số tiền lãi thu của anh Đoàn Chí K cho bị cáo Nguyễn Tùng L mà tự sử dụng chi tiêu cho bản thân, thu lợi bất chính số tiền là 30.660.000 đồng, bị cáo L giữ vai trò cao hơn bị cáo K nên xử phạt bị cáo L mức hình phạt cao hơn bị cáo K là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

[7] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền gốc 30.000.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Tùng L đã sử dụng cho anh Đoàn Chí K vay lãi nặng, cần phải truy thu sung vào ngân sách Nhà nước. Trong đó, anh Đoàn Chí K đã trả cho bị cáo L 5.000.000 đồng, bị cáo Trần Trọng K đã chi tiêu cá nhân hết số tiền này, nên bị cáo Trần Trọng K phải chịu trách nhiệm giao nộp 5.000.000 đồng; anh Đoàn Chí K chịu trách nhiệm giao nộp lại 25.000.000 đồng.

- Đối với số tiền lãi 101.250.000 đồng mà các bị cáo Nguyễn Tùng L và bị cáo Trần Trọng K đã thu của anh Đoàn Chí K, trong đó 18.750.000 đồng là tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự cần truy thu đối với các bị cáo, buộc các bị cáo phải nộp sung vào ngân sách Nhà nước (bị cáo L phải nộp 12.960.000 đồng; bị cáo K phải nộp 5.790.000 đồng); Còn lại số tiền thu lợi bất chính là 82.500.000 đồng cần áp dụng khoản 2 điều 47, điều 48 Bộ luật Hình sự buộc các bị cáo phải hoàn trả cho anh Đoàn Chí K số tiền này, bị cáo L phải trả 51.840.000 đồng; bị cáo K phải trả 30.660.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, số máy MT5K2LL/A, số seri FFMX758WKPHC, số IMEI 357260093455557, đang gắn 01 thẻ sim có dãy số 8984 04800 03355 01825 (Điện thoại của Trần Trọng K) do bị cáo Trần Trọng K sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

[9] Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2020 đến nay, bị cáo Trần Trọng K còn cho anh Đỗ Thanh H (Trú tại tổ 4, phường T, thành phố T) vay 10.000.000 đồng; cho anh Trương Ngọc D (trú tại tổ 16, phường M, thành phố T) vay tiền nhiều lần từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng và cho anh Nguyễn Thế A (trú tại tổ 9, phường M, thành phố T) vay tiền nhiều lần từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Tuy nhiên hầu hết các khoản cho vay trên Trần Trọng K không tính lãi; có khoản vay tính lãi nhưng lãi suất chưa vượt mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự, nên không đề cập xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo K về các khoản vay này.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tùng L và Trần Trọng K phạm tội “cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

1. Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tùng L 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Trần Trọng K 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự;

- Truy thu của bị cáo Trần Trọng K 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*); Buộc anh Đoàn Chí K chịu trách nhiệm giao nộp 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

- Truy thu số tiền 18.750.000 đồng (*Mười tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) là tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự trong đó bị cáo Nguyễn Tùng L phải nộp 12.960.000 đồng (*Mười hai triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng*); bị cáo Trần Trọng K phải nộp 5.790.000 đồng (*Năm triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng*).

* Buộc các bị cáo Nguyễn Tùng L, Trần Trọng K phải hoàn trả cho anh Đoàn Chí K số tiền mà các bị cáo Nguyễn Tùng L và Trần Trọng K đã thu lợi bất chính là 82.500.000 đồng (*Tám mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng*) trong đó bị cáo Nguyễn Tùng L phải hoàn trả 51.840.000 đồng (*Năm mươi một triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng*); bị cáo Trần Trọng K phải hoàn trả 30.660.000 đồng (*Ba mươi triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Khoản tiền phải hoàn trả trên kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và anh Đoàn Chí K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo chậm nộp thì phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp. Lãi suất phát sinh thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: **01** bì niêm phong được dán kín, trên bì niêm phong có chữ ký của Trần Trọng K, chữ ký của Điều tra viên, hình dấu tròn đỏ của phòng CSĐT tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu Công an tỉnh Tuyên Quang bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, số máy MT5K2LL/A, số seri FFMX758WKPHC, số IMEI 357260093455557, đang gắn 01 thẻ sim có dãy số 8984 04800 03355 01825 (Điện thoại của Trần Trọng K)

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Cục thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 12/4/2023).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Tùng L và Trần Trọng K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ: Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/4/2023), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Cục THADS tỉnh T. Quang;
- Công an tỉnh T.Q (CQCSĐT, Phòng hồ sơ);
- Sở Tư pháp tỉnh T.Quang;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS + Toà án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ma Ngọc Trung